TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22 /2024/DS-ST
Ngày 21 – 6 - 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lự
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chỉnh, ông Nguyễn Hữu Huân.
- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Quốc Tuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST- DSTC ngày 04/01/2024 về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33A/2024/QĐST- DSTC ngày 04/5/2024. Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST- DSTC ngày 04/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Xuân L, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: TDP S, TT P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP C, TT P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2023, các biên bản khai và diễn biến tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trịnh Xuân L trình bày: Ông và anh Nguyễn Văn H là chỗ quen biết, anh H là cai thầu xây dựng nên đã hỏi ông vay tiền, ông đã cho anh H vay 3 lần:

Lần 1: Ngày 28/12/2020 (Dương lịch) số tiền là: 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng chẵn)*. Thời hạn vay 6 tháng.

Lần 2: Ngày 02/7/2021 (Dương lịch) số tiền là: 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng chẵn)*. Thời hạn vay 01 tháng.

Lần 3: Ngày 07/7/2021 (Dương lịch) số tiền là: 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng chẵn)*. Thời hạn vay 01 tháng.

Tổng 3 lần vay là 70.000.000đ. Ông đã đến nhà anh H đòi nhiều lần nhưng anh H không thu xếp trả ông. Nay ông đề nghị Tòa án buộc anh H trả ông số tiền gốc của 3 lần vay là 70.000.000đ và số tiền lãi tính từ ngày 01/8/2021 đến khi xét

xử vụ án lãi suất 10%/năm. Số tiền ông cho anh H vay không liên quan gì đến bà Đàm Thị H1 vợ ông. Ông đề nghị không đưa vợ ông vào tham gia tố tụng trong vụ án này. Tại phiên tòa ông vẫn nguyên lời trình bày trên ông không bổ sung gì thêm.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại TT P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa bà Đỗ Thị H2 là chị gái ruột của anh H cư trú cùng địa chỉ với anh H đã nhận thay anh H các văn bản tố tụng và Tòa án đã niêm yết các văn bản theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa anh H vẫn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam phát biểu ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS trong cả quá trình tố tụng, đảm bảo đúng quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Nguyên đơn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Xuân L.

Buộc anh Nguyễn Văn H thanh toán trả ông L số tiền gốc 70.000.000đồng.

Tiền lãi suất tính từ ngày 01/8/2021 đến ngày 21/6/2024 là 34 tháng 21 ngày x 70.000.000đ x 10%/năm = 20.241.666 đồng.

Tổng cả gốc và lãi anh H phải trả 90.241.666 đồng.

Ngoài ra đại điện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa bị đơn anh H vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. HĐXX căn cứ vào điều 227, điều 228 BLTTDS vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

Về yêu cầu trả nợ gốc của ông Trịnh Xuân L HĐXX thấy:

Về yêu cầu trả tiền gốc: Các ngày 28/12/2020, ngày 02/7/2021 và ngày 07/7/201 anh H vay ông L tổng số tiền là 70.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, lãi suất theo thỏa thuận, có ghi thời hạn trả. Tuy nhiên đến nay ông L có đòi nhiều lần nhưng anh H không thanh toán số tiền gốc và số tiền lãi cho ông L,

Nay ông L khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh H trả ông số tiền gốc 70.000.000đ. Xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi. Trong quá trình làm việc anh H trốn tránh không hợp tác anh đã biết được việc ông L khởi kiện ra Tòa để đòi tiền nhưng anh H không đưa ra lời khai và các căn cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của M như vậy anh H đã thừa nhận nợ ông L số tiền 70.000.000đ. Do đó việc ông L yêu cầu anh H trả số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng là có căn cứ.

Về yêu cầu tính lãi suất HĐXX xét thấy anh H viết giấy vay tiền ông L trong giấy vay nợ có ghi thời hạn trả nợ. Đã hết thời hạn trả nợ mà anh H không trả được nợ nên HĐXX buộc anh H phải thanh toán số tiền lãi phát sinh theo quy định của Ngân hàng N. Ông L đề nghị tính lãi suất từ ngày 01/8/2021 cho cả 3 khoản vay là 70.000.000đ nên HĐXX tính cụ thể như sau:

Tiền lãi suất tính từ ngày 01/8/2021 đến ngày 21/6/2024 là 34 tháng 21 ngày x 70.000.000đ x 10%/năm = 20.241.666 đồng.

Tổng cả gốc và lãi anh H phải trả ông L 90.241.666 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí DSST theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mức án phí là 4.512.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Trịnh Xuân L.

Buộc anh Nguyễn Văn H thanh toán trả ông L số tiền gốc 70.000.000 đồng và số tiền lãi suất 20.241.666 đồng.

Tổng cả gốc và lãi anh H phải trả ông L 90.241.666 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãicủa số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 4.512.000 đồng án phí DSST.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự